



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP NĂM 2025
BẠC CAO ĐẲNG

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	501200053	Phan Chí Thành	Nam	25/10/1998	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1966	CDD022261250002	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
2	501200430	Văn Thị Hoài An	Nữ	02/10/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2098	CDD022261250003	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
3	501200196	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	06/9/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1968	CDD022261250004	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
4	501200394	Trần Văn Thiên	Nam	18/9/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1969	CDD022261250005	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
5	501200591	Trần Vũ Hoàng Phi	Nam	18/8/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1970	CDD022261250006	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
6	501200488	Phạm Hoàng Sơn	Nam	26/11/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1971	CDD022261250007	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
7	510200508	Trần Minh Nguyên	Nam	07/9/1999	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1972	CDD022261250008	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
8	510200662	Lê Minh Uyên	Nữ	11/5/1996	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1973	CDD022261250009	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
9	507200174	Nguyễn Hoàn Thiện	Nam	12/12/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1974	CDD022261250010	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
10	504210238	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	28/3/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1975	CDD022261250011	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
11	506210684	Bùi Quang Trường	Nam	10/8/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1976	CDD022261250012	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
12	501210078	Nguyễn Thành Nhân	Nam	04/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1977	CDD022261250013	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
13	501210368	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	17/3/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1978	CDD022261250014	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
14	501210754	Trương Ngọc Sơn	Nam	12/8/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1979	CDD022261250015	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
15	501210819	Nguyễn Thành Đạt	Nam	30/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1980	CDD022261250016	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
16	501210864	Võ Triệu Minh Khánh	Nam	25/11/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1981	CDD022261250017	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
17	501210730	Võ Nhật Nam	Nam	23/12/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1982	CDD022261250018	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
18	501210683	Nguyễn Hiếu Thuận	Nam	17/6/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1983	CDD022261250019	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
19	510210276	Ngô Phối Văn	Nữ	13/5/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1984	CDD022261250020	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
20	510210060	Hoàng Mạnh Hùng	Nam	11/6/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1985	CDD022261250021	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
21	510210120	Nguyễn Chí Khanh	Nam	02/01/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1986	CDD022261250022	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
22	510210824	Ngô Phước Minh	Nam	01/8/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1987	CDD022261250023	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
23	510210865	Võ Duy Thanh Trường	Nam	02/4/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1988	CDD022261250024	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
24	510210476	Đoàn Quốc Việt	Nam	04/6/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1989	CDD022261250025	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
25	514210623	Phạm Hoàng Tuấn Anh	Nam	22/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1990	CDD022261250026	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
26	507210777	Nguyễn Tuyết Mai	Nữ	10/5/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1991	CDD022261250027	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025



STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
27	506220575	Nguyễn Văn Hưng	Nam	23/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1992	CDD022261250028	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
28	506220844	Trần Hữu Khánh	Nam	26/6/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1993	CDD022261250029	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
29	506220829	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	Nam	15/7/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1994	CDD022261250030	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
30	506220815	Lê Long Việt	Nam	09/11/2001	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1995	CDD022261250031	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
31	506220695	Nguyễn Đăng Yên	Nam	02/7/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1996	CDD022261250032	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
32	501220038	Phạm Anh Thủ	Nam	25/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1997	CDD022261250033	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
33	501220113	Nguyễn Thế Cường	Nam	22/9/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1998	CDD022261250034	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
34	501220538	Nguyễn Thiện Huỳnh	Nam	06/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1999	CDD022261250035	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
35	501220278	Nguyễn Trần Khánh	Nam	01/3/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2000	CDD022261250036	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
36	501220153	Bùi Thanh Liêm	Nam	08/01/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2001	CDD022261250037	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
37	501220093	Phạm Thị Phương Uyên	Nữ	02/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2002	CDD022261250038	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
38	501220051	Nguyễn Anh Vũ	Nam	04/10/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2003	CDD022261250039	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
39	501220385	Nguyễn Hà Quốc Huy	Nam	21/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2004	CDD022261250040	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
40	501220337	Võ Nguyễn Long Kha	Nam	14/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2005	CDD022261250041	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
41	501220348	Đỗ Quốc Đạt	Nam	15/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2006	CDD022261250042	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
42	501220160	Nguyễn Thành Luân	Nam	03/8/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2007	CDD022261250043	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
43	501220208	Trần Thị Tuyết Nhi	Nữ	17/11/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2008	CDD022261250044	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
44	514220325	Nguyễn Lê Quỳnh Nhung	Nữ	27/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2009	CDD022261250045	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
45	501220444	Lê Quốc Việt	Nam	20/7/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2010	CDD022261250046	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
46	501220570	Từ Ngọc Bảo	Nam	29/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2011	CDD022261250047	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
47	501220580	Nguyễn Quang Hiệp	Nam	19/6/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2012	CDD022261250048	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
48	501220552	Nguyễn Thị Trúc Huỳnh	Nữ	09/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2013	CDD022261250049	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
49	501220571	Ngô Hoài Thương	Nam	05/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2014	CDD022261250050	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
50	501220612	Huỳnh Khánh Băng	Nam	04/5/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2015	CDD022261250051	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
51	501220155	Lê Minh Huy	Nam	14/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2016	CDD022261250052	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
52	501220449	Trịnh Thanh Trí	Nam	17/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2017	CDD022261250053	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
53	501220737	Nguyễn Vũ Ngân Châu	Nữ	24/3/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2018	CDD022261250054	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
54	501220711	Nguyễn Việt Lành	Nam	17/4/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2019	CDD022261250055	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
55	501220746	Nguyễn Hoàng Tú Minh	Nam	14/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2020	CDD022261250056	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
56	501220167	Trần Trí Dũng	Nam	14/10/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2021	CDD022261250057	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
57	501220400	Trương Minh Quân	Nam	06/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2022	CDD022261250058	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
58	501220227	Nguyễn Thị Xuân Thanh	Nữ	05/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2023	CDD022261250059	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025

TR
CA
NH
TH
H
B

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
59	501220509	Lý Phương Duy	Nam	27/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2024	CDD022261250060	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
60	501220536	Nguyễn Hữu Hiền	Nam	15/7/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2025	CDD022261250061	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
61	501220534	Bùi Văn Thoại	Nam	30/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2026	CDD022261250062	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
62	501220528	Ngô Nguyễn Thành Tiến	Nam	13/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2027	CDD022261250063	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
63	501220658	Vô Minh Tiến	Nam	06/11/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2028	CDD022261250064	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
64	501220678	Huỳnh Anh Hoàng	Nam	06/8/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2029	CDD022261250065	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
65	501220661	Trần Minh Thiện	Nam	24/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2031	CDD022261250066	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
66	501220688	Nguyễn Thị Bích Tuyền	Nữ	02/3/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2032	CDD022261250067	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
67	501220464	Cao Anh Hào	Nam	11/10/1995	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2033	CDD022261250068	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
68	501220832	Phùng Đức Hưng	Nam	15/8/1998	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2034	CDD022261250069	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
69	501220590	Nguyễn Công Minh	Nam	13/9/1996	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2096	CDD022261250070	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
70	501220432	Lê Ngọc	Nam	17/3/1995	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2036	CDD022261250071	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
71	501220410	Phạm Minh Thông	Nam	24/9/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2037	CDD022261250072	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
72	501220609	Phạm Long Trường	Nam	05/7/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2038	CDD022261250073	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
73	510220021	Lê Thị Thủy An	Nữ	18/5/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2039	CDD022261250074	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
74	510220469	Nguyễn Tạ Hoàng Duy	Nam	21/7/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2040	CDD022261250075	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
75	510220407	Nguyễn Huỳnh Tiến Đạt	Nam	29/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2041	CDD022261250076	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
76	510220330	Trần Cẩm Hào	Nam	13/01/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2042	CDD022261250077	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
77	510220262	Trần Cẩm Hùng	Nam	25/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2043	CDD022261250078	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
78	510220251	Huỳnh Tấn Lộc	Nam	20/01/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2044	CDD022261250079	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
79	510220451	Phạm Thị Hoài Sương	Nữ	21/5/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2045	CDD022261250080	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
80	510220276	Hồ Quốc Trung	Nam	06/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2046	CDD022261250081	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
81	510220263	Đào Tuấn Anh	Nam	03/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2047	CDD022261250082	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
82	510220340	Phạm Tấn Đạt	Nam	06/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2048	CDD022261250083	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
83	510220443	Mai Thị Hạnh Giàu	Nữ	16/12/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2049	CDD022261250084	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
84	510220316	Lê Ngọc Hậu	Nam	12/11/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2050	CDD022261250085	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
85	510220328	Huỳnh Thị Kim Huyền	Nữ	22/3/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2051	CDD022261250086	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
86	510220342	Nguyễn Thắng Lợi	Nam	16/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2052	CDD022261250087	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
87	510220384	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	14/8/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2053	CDD022261250088	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
88	510220544	Trần Quốc Thái	Nam	21/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2054	CDD022261250089	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
89	510220406	Nguyễn Minh Khoa	Nam	23/4/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2055	CDD022261250090	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
90	510220306	Trần Minh Luận	Nam	19/3/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2056	CDD022261250091	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025

V
CỘNG ĐỒNG
HỆ THỐNG
NH P
CHIA

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
91	510220442	Trần Như Phước	Nam	03/10/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2057	CDD022261250092	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
92	510220382	Trịnh Ngọc Châu	Nữ	09/5/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2058	CDD022261250093	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
93	510220611	Phạm Diệu Hiền	Nữ	12/12/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2059	CDD022261250094	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
94	510220776	Thiều Song Khang	Nam	01/8/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2060	CDD022261250095	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
95	510220775	Thiều Song Khương	Nam	01/8/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2061	CDD022261250096	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
96	510220676	Mai Hiền Quan	Nam	01/02/2000	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2062	CDD022261250097	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
97	501220290	Nguyễn Vũ Minh Tài	Nam	29/10/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2063	CDD022261250098	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
98	501220275	Vũ Hoàng Tiến	Nam	15/12/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2064	CDD022261250099	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
99	510220606	Ngô Võ Thanh Trung	Nam	15/4/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2065	CDD022261250100	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
100	514220394	Phạm Ngọc Dũng	Nam	06/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2066	CDD022261250101	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
101	514220335	Lê Nhất Huy	Nam	12/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2067	CDD022261250102	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
102	514220006	Phạm Trọng Khang	Nam	07/11/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2068	CDD022261250103	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
103	514220759	Chu Văn Thom	Nam	22/10/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA2069	CDD022261250104	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
104	513220456	Hín Bảo Khanh	Nam	12/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2070	CDD022261250105	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
105	513220111	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Nữ	02/4/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2097	CDD022261250106	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
106	513220061	Nguyễn Lý Minh Thư	Nữ	23/6/2000	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA2072	CDD022261250107	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
107	508220074	Trần Thanh Hằng	Nữ	29/7/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2073	CDD022261250108	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
108	508220707	Nguyễn Thanh Nhã	Nữ	23/5/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2074	CDD022261250109	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
109	508220077	Đoàn Thị Khánh Nhi	Nữ	02/12/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2075	CDD022261250110	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
110	511220568	Phan Nguyễn Thanh Hà	Nữ	05/9/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2076	CDD022261250111	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
111	511220714	Lê Thị Huỳnh Lan	Nữ	08/4/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2077	CDD022261250112	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
112	511220592	Trần Vũ Trí Thành	Nam	13/01/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA2078	CDD022261250113	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
113	512220837	Phạm Đào Anh Thư	Nữ	03/8/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2079	CDD022261250114	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
114	507220305	Trần Lê Thái Bảo	Nam	18/3/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2080	CDD022261250115	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
115	507220362	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	09/02/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2081	CDD022261250116	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
116	507220823	Nguyễn Thanh Sang	Nam	28/8/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2082	CDD022261250117	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
117	507220625	Nguyễn Văn Tài	Nam	06/8/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2083	CDD022261250118	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
118	507220524	Nguyễn Phạm Minh Tường	Nam	18/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2084	CDD022261250119	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
119	601220014	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	18/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2085	CDD022261250120	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
120	601220004	Nguyễn Thành Tài	Nam	17/4/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2086	CDD022261250121	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
121	601220013	Nguyễn Anh Hào	Nam	25/7/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2087	CDD022261250122	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
122	601220003	Đặng Đình Long	Nam	23/5/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2088	CDD022261250123	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
123	601220026	Nguyễn Phi Hoàng Long	Nam	26/6/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2089	CDD022261250124	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
124	607220034	Xuân Thế Bảo	Nam	13/11/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2090	CDD022261250125	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
125	601230021	Nguyễn Cao Tân	Nam	09/10/2006	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2091	CDD022261250126	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
126	601230016	Thái Trần Đăng Khoa	Nam	29/3/2005	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2092	CDD022261250127	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
127	601230017	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	11/12/1995	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2093	CDD022261250128	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
128	601230008	Điền - Nam	Nam	22/10/2005	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2094	CDD022261250129	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025
129	601230015	Nguyễn Thanh Phương	Nam	26/9/2005	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2095	CDD022261250130	31/QĐ-CĐCNTT	05/3/2025